

Bản án số: 171/2021/DS-PT

Ngày: 24-11-2021

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Lộc

Bà Trần Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2021/DS-ST, ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 185/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn M** - Sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh T; địa chỉ liên lạc: Đường N, Phường 2, thành phố V, tỉnh V (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông **Nguyễn Lê Hoàng V** - Sinh năm 1974; nơi cư trú: Đường P, Phường 9, thành phố V, tỉnh V (Có mặt).

2. Bà **Phạm Thị Kim L** - Sinh năm 1977; nơi cư trú: Đường P, Phường 9, thành phố V, tỉnh V (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Lê Hoàng V và bị đơn Phạm Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2021 và trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn M trình bày:**

Ngày 19/8/2019, ông Nguyễn Lê Hoàng V vay ông M số tiền 400.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng. Ngày 25/6/2020, ông V vay tiếp số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay đến tháng 7/2020. Cùng ngày 25/6/2020, ông V vay thêm 200.000.000đ, thời hạn vay đến tháng 10/2020. Tổng cộng, ông V vay 03 lần là 800.000.000đ, lập 03 biên nhận nợ viết tay do ông V viết, ký tên, cùng mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh xây dựng. Ông M khởi kiện yêu cầu ông V cùng vợ ông V là bà Phạm Thị Kim L liên đới trả ông M số tiền nợ gốc 800.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông M thay đổi yêu cầu khởi kiện; ông yêu cầu ông V và bà L liên đới trả cho ông số tiền 600.000.000đ, khấu trừ vào số tiền ông M đã trả 145.000.000đ, yêu cầu trả số tiền nợ còn lại là 455.000.000đ, không trả lãi.

**** Tại các Biên bản hòa giải ngày 17/5/2021, 27/5/2021 và trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, ông Nguyễn Lê Hoàng V trình bày:***

Vào các ngày 19/8/2019, 25/6/2020, ông V có viết 03 biên nhận nợ như bản chính 03 biên nhận mà ông M nộp Tòa án. Tuy nhiên, ông V xác định vay ông M số tiền gốc 400.000.000đ theo biên nhận ngày 19/8/2019. Do nợ lâu không trả nên ông V tự nguyện viết biên nhận nợ ngày 25/6/2020, nội dung nợ ông M 200.000.000đ tiền lãi. Sau đó, ông M không đồng ý biên nhận ghi chữ lãi nên ông V đã viết lại biên nhận vay ông M số tiền 200.000.000đ mà không thu hồi lại bản chính biên nhận có chữ lãi. Ông V xác định hai biên nhận cùng ngày 25/6/2020 trùng nhau, hai số tiền là một, đồng ý nợ ông M tổng cộng nợ gốc là 600.000.000đ.

Vào các ngày 03/12/2020, 17/02/2021, ông V đã chuyển khoản trả ông M 03 lần tổng cộng 145.000.000đ. Theo yêu cầu khởi kiện của ông M, ông V đồng ý trả ông M số tiền 600.000.000đ, khấu trừ 145.000.000đ đã trả, còn lại 455.000.000đ, không trả lãi.

Ông V có kinh doanh ngành nghề xây dựng nên vay phục vụ kinh doanh nhưng món vay này bà L là vợ ông V không biết. Biên nhận nợ chỉ có chữ ký của ông V, không có chữ ký bà L. Ông V không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông M về việc yêu cầu bà L cùng liên đới nghĩa vụ với ông V.

**** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2021 và trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Kim L trình bày:***

Khoản nợ 800.000.000đ mà ông M kiện ông V, bà Loan thì bà L hoàn toàn không biết, không ký tên trong biên nhận nợ. Bà L không sử dụng gì trong số tiền mà ông V vay của ông M. Bà L không đồng ý liên đới cùng ông V trả ông M số tiền nợ như ông M kiện và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà Loan suốt quá trình tiến hành tố tụng, các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm.

**** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2021/DS-ST, ngày 14 tháng 6 năm 2021, Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:***

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 9 Nghị định số 126/2014/NĐ-CP, ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Buộc ông Nguyễn Lê Hoàng V, bà Phạm Thị Kim L liên đới trả ông Nguyễn Văn M số tiền 455.000.000đ (Bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 26/6/2021, bị đơn Phạm Thị Kim L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn M về việc buộc bà liên đới trả số tiền nợ riêng của ông Nguyễn Lê Hoàng V. Lý do kháng cáo: Bà và ông V kinh doanh riêng, không ai sử dụng tiền của ai; ông V kinh doanh không liên quan, không bàn bạc với bà và không sử dụng vào việc phát triển kinh tế gia đình; Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Long cũng đề nghị một mình ông V trả nợ.

Ngày 27/6/2021, bị đơn Nguyễn Lê Hoàng V kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét số tiền ông vay ông M là 400.000.000đ và số tiền lãi mà ông M đã tính là 200.000.000đ; ông V yêu cầu tính lại phần tiền lãi theo luật định và giải quyết cho cá nhân ông trả số tiền còn nợ cho ông M, không đồng ý bà L liên đới trả nợ. Lý do kháng cáo: Ông chỉ có vay của ông M số tiền 400.000.000đ vào ngày 19/8/2019 và số tiền lãi mà ông M đã tính là khoảng 200.000.000đ theo biên nhận ngày 25/6/2020; số tiền vay này ông sử dụng vào mục đích cá nhân ông, không phải để phát triển kinh tế gia đình; bà L kinh doanh riêng, có thu nhập riêng, không lệ thuộc ông.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Lê Hoàng V, bà Phạm Thị Kim L và ông Nguyễn Văn M thống nhất thỏa thuận nội dung: Ông Nguyễn Lê Hoàng V và bà Phạm Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 365.000.000đ.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Các bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 365.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Lê Hoàng V và bà Phạm Thị Kim L:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự Nguyễn Văn M, Nguyễn Lê Hoàng V và Phạm Thị Kim L đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Nguyễn Lê Hoàng V và bà Phạm Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 365.000.000đ.

[1.2] Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2] Về án phí:

Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Lê Hoàng V và bà Phạm Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông V và bà L mỗi người 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại như sau: Ông Vũ và bà Loan chịu 18.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm (5% x 365.000.000đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sửa **Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2021/DS-ST** ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Lê Hoàng V và bà Phạm Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền *365.000.000đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng)*.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 và Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 29 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Ông Nguyễn Lê Hoàng V và bà Phạm Thị Kim L chịu 18.250.000đ (Mười tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn M số tiền tạm ứng án phí 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) mà ông M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu số 0000168 ngày 13/4/2021.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:*

Ông Nguyễn Lê Hoàng V và bà Phạm Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Lê Hoàng V 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu số 0000309 ngày 30/6/2021.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Kim L 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu số 0000310 ngày 30/6/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh VL;
- TAND TP. Vĩnh Long;
- Chi cục THA TP. Vĩnh Long;
- Đ/s;
- Lưu: Tòa Dân sự; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Hà